

TỜ THÔNG TIN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CÁ NHÂN (IEP) #2 CÁC PHẦN CHÍNH CỦA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CÁ NHÂN (IEP)

I. NHỮNG CÂN NHẮC ĐẶC BIỆT

Điểm nổi bật: Nhu cầu Giao tiếp, Công nghệ Hỗ trợ (có thể là công nghệ thấp, trung bình hoặc công nghệ cao), Trình độ Anh ngữ Hạn chế, Hành vi ảnh hưởng đến việc học của trẻ hoặc của những người khác, Đánh giá Hành vi Chức năng (FBA), Kế hoạch Can thiệp Hành vi (BIP).

II. MỨC ĐỘ THÀNH TÍCH/THỂ HIỆN HIỆN TẠI

Điểm nổi bật: gồm thông tin về tất cả các lĩnh vực phát triển của trẻ gồm điểm mạnh và nhu cầu. Phần này nên cho phép bất cứ ai làm việc với trẻ được hiểu rõ về những điểm mạnh và nhu cầu của trẻ mà không cần gặp trẻ. Ý kiến phụ huynh rất quan trọng trong phần này. Ngoài ra phần này nên gồm những nội dung như thông tin y khoa quan trọng, Đánh giá Hành vi Chức năng (FBA, nếu cần), mô tả cách trẻ có thể kiểm soát khi cùng với các bạn đồng trang lứa phát triển điển hình, những hỗ trợ, dịch vụ và những thay đổi nào đã từng được xem là thành công.

III. CHUYỂN TIẾP Thảo luận (chuyển tiếp sang mẫu giáo, trung học cơ sở, trung học hoặc trường thành)

IV. THAM GIA KIỂM TRA TIÊU CHUẨN

V. MỤC TIÊU VÀ MỤC ĐÍCH, cả về học thuật lẫn chức năng

Điểm chuẩn: cách đo lường các bước nhỏ hướng tới mục tiêu.

Điểm nổi bật: mục tiêu phải liên quan trực tiếp đến nhu cầu được mô tả trong phần Cấp độ Hiện tại. Mỗi mục tiêu phải gồm: một điều kiện, tên trẻ, một hành vi được xác định rõ và một kết quả được xác định rõ. Mô tả về cách đánh giá từng mục tiêu và người đánh giá sẽ được đưa vào cùng với mô tả về thời điểm tiến triển, tiến bộ sẽ được báo cáo cho người giám hộ của trẻ, do ai chịu trách nhiệm báo cáo và cách báo cáo.

VI. DỊCH VỤ LIÊN QUAN/HỖ TRỢ PHỤ/SỬA ĐỔI CHƯƠNG TRÌNH

- A. SỬA ĐỔI CHƯƠNG TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN ĐƯỢC THIẾT KẾ ĐẶC BIỆT (SDI)
- B. CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN (ví dụ: Trị liệu Lời nói hoặc Chức năng, bảng mô tả tên dịch vụ, mức độ thường xuyên mà trẻ được trị liệu, ngày bắt đầu và ngày kết thúc.)
- C. HỖ TRỢ CHO NHÂN VIÊN TRƯỜNG
- D. Niên Học Mở rộng (ESY)

VII. A. XẾP LỚP GIÁO DỤC (giải thích về việc loại trừ/hòa nhập trẻ với các bạn đồng trang lứa)

- B. LOẠI HỖ TRỢ (lưu động, bổ sung, toàn thời gian)
- C. ĐỊA ĐIỂM CHƯƠNG TRÌNH CỦA HỌC SINH

LỊCH CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CÁ NHÂN (IEP) (xem chú giải thuật ngữ)

1. 10 NGÀY theo lịch đối với **Giấy Chấp thuận Đánh giá (PTE)**:
Gia đình yêu cầu BẢNG VĂN BẢN rằng họ muốn trẻ được đánh giá bởi nhà trường (hoặc Cơ quan Giáo dục Chính - LEA). Cơ quan Giáo dục Chính (LEA) có 10 NGÀY để gửi cho gia đình mẫu Giấy Chấp thuận Đánh giá (PTE) để gia đình ký.
2. 60 NGÀY theo lịch đối với **Đánh giá Nhiều Môn/Báo cáo Đánh giá (MDE/ER)**:
Một khi gia đình ký Giấy Chấp thuận Đánh giá (PTE), nhà trường có 60 ngày theo lịch (trừ mùa hè) để đánh giá trẻ; được gọi là Đánh giá Nhiều Môn (MDE) và viết Báo cáo Đánh giá (ER).
3. 10 NGÀY học để xem xét **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ (ER)**:
Cơ quan Giáo dục Chính (LEA) phải gửi Báo cáo Đánh giá cho gia đình ít nhất 10 ngày học trước ngày bắt đầu Chương trình Giáo dục Cá nhân (IEP).
4. 30 NGÀY theo lịch đối với **Chương trình Giáo dục Cá nhân (IEP)**:
Nhóm sẽ họp trong vòng 30 ngày theo lịch kể từ ngày gửi Báo cáo Đánh giá (ER) cho gia đình cho Chương trình Giáo dục Cá nhân (IEP).
5. 10 NGÀY học đối với **dịch vụ**:
Cơ quan Giáo dục Chính (LEA) phải cung cấp các dịch vụ của Chương trình Giáo dục Cá nhân (IEP) trong vòng 10 ngày học từ ngày đồng ý chương trình IEP.